

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND
(DỰ THẢO)

Hạ Long, ngày 08 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Hạ Long

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG
KHOÁ II - KỲ HỌP THỨ 23

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách cấp tỉnh; Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh, phê duyệt phân bổ chi tiết nguồn vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Hạ Long: Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 19/12/2021; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 14/01/2022; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 26/01/2022; Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 29/9/2022; Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/11/2022; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 20/12/2022; Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 02/6/2023; Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 20/7/2023; Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 23/9/2023, Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 19/12/2023; Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 30/01/2024; Nghị

quyết số 161/NQ-HĐND ngày 26/3/2024; Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 15/4/2024;

Xét Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 06/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Hạ Long; Báo cáo thẩm tra số 27/BC-HĐND ngày 06/5/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Hạ Long như sau:

1. Điều chỉnh giảm 100.888 triệu đồng của 07 dự án.
2. Phân bổ 1.560 triệu đồng cho 02 dự án thực hiện theo Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy Hạ Long.
3. Nguồn vốn ngân sách Thành phố chưa phân bổ là 228.649 triệu đồng (dự kiến cân đối cho các công trình, dự án khởi công mới giai đoạn 2024 - 2025).

(chi tiết theo phụ biểu số 01, 02)

Điều 2. Hội đồng nhân dân thành phố giao:

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu và các nội dung trình Hội đồng nhân dân thành phố. Việc cân đối, bố trí vốn phải đảm bảo căn cơ, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Rà soát tổng thể kế hoạch đầu tư công trung hạn, rà soát tiến độ, khối lượng thực hiện, hoàn thành và nhu cầu, khả năng giải ngân vốn của từng dự án trong thời gian còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn; rà soát, xác định sự cần thiết, cấp thiết đầu tư làm cơ sở báo cáo, đề xuất thứ tự ưu tiên đầu tư của các dự án, đồng thời, có giải pháp huy động nguồn lực đầu tư công để đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 đã đề ra. Thực hiện giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác chuẩn bị đầu tư công và hoàn thiện các thủ tục đầu tư nhằm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024, tập trung các dự án có quy mô lớn, trọng điểm, dự án phải hoàn thành trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành gắn với kiểm soát quyền lực nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm,

xử lý nghiêm vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch; phòng, chống tham nhũng, lợi ích nhóm; kiên quyết thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

Đẩy nhanh tiến độ giải ngân và thực hiện các dự án gắn với nâng cao chất lượng công trình, sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách; đồng thời, chỉ đạo nghiên cứu xem xét kỹ lưỡng để xây dựng các danh mục, tính toán quy mô đầu tư các dự án đầu tư công, bảo đảm bám sát và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hạn chế tối đa việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nhiều lần. Rà soát kỹ lưỡng thủ tục đầu tư của các dự án; chỉ xem xét bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn khi các dự án hoàn tất các thủ tục đầu tư, quy hoạch, đất đai, xử lý tài sản công để tránh lãng phí nguồn lực, ảnh hưởng tới việc giải ngân kế hoạch đầu tư công chung của toàn Thành phố và đảm bảo khả năng cân đối của ngân sách Thành phố trong thời gian tới.

2. Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố: Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 19/12/2021; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 14/01/2022; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 26/01/2022; Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 29/9/2022; Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/11/2022; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 20/12/2022; Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 02/6/2023; Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 20/7/2023; Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 23/9/2023, Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 19/12/2023; Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 30/01/2024; Nghị quyết số 161/NQ-HĐND ngày 26/3/2024; Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 15/4/2024.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa II, kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 08 tháng 5 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh (báo cáo);
- TT. Thành ủy (báo cáo);
- TT. HĐND, UBND thành phố;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH thành phố;
- Các phòng, ban, đơn vị thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- TT. Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KTXH.

CHỦ TỊCH

Vũ Thị Mai Anh

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
THÀNH PHỐ HẠ LONG

(kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /5/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hạ Long)

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 163/NQ- HĐND ngày 15/4/2024	Điều chỉnh tổng nguồn vốn	Nguồn vốn Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh kỳ này	Ghi chú
					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>3=1+2</i>	<i>4</i>	<i>5=3+4</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8=5-6+7</i>	<i>c</i>
	Tổng số	16,344,083	-	16,344,083	105,365	100,888	16,339,606	
A	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	1,724,235	-	1,724,235	-	-	1,724,235	
1	Vốn ODA ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (dự án Thoát nước và xử lý nước thải thành phố Hạ Long)	1,724,235		1,724,235			1,724,235	
B	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH	897,212	-	897,212	-	-	897,212	
1	Vốn ODA Tỉnh vay lại của Chính phủ (dự án Thoát nước và xử lý nước thải thành phố Hạ Long)	731,176		731,176			731,176	
2	Vốn bố trí cho các dự án đã phê duyệt quyết toán, các dự án hoàn thành	141,036		141,036			141,036	
3	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025	25,000		25,000			25,000	
C	VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	13,722,636	-	13,722,636	105,365	100,888	13,718,159	
C.1	PHÂN BỐ CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020, CHUYỂN SANG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	2,313,634	-	2,313,634	23,811	-	2,289,823	
I	Các dự án đã phê duyệt quyết toán, kế hoạch vốn năm 2021 bố trí thanh tất toán công trình, bổ sung chi phí GPMB kiến nghị phát sinh bổ sung	232,115		232,115			232,115	
II	Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025	2,081,519		2,081,519	23,811		2,057,708	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 163/NQ-HDND ngày 15/4/2024	Điều chỉnh tổng nguồn vốn	Nguồn vốn Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh kỳ này	Ghi chú
					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>3=1+2</i>	<i>4</i>	<i>5=3+4</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8=5-6+7</i>	<i>c</i>
C.2	PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	11,279,681	-	11,279,681	81,554	1,560	11,199,687	
I	Các dự án đã khởi công năm 2021	1,833,911		1,833,911		-	1,833,911	
II	Các dự án khởi công giai đoạn 2022 - 2025	8,310,859		8,310,859	77,077		8,233,782	
III	Các dự án thực hiện theo Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy Hạ Long	642,022		642,022	4,477	1,560	639,105	
IV	Các nhiệm vụ quy hoạch	74,500		74,500		-	74,500	
V	Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn	398,389		398,389			398,389	
VI	Vốn chuẩn bị đầu tư	20,000		20,000		-	20,000	
C.3	DỰ PHÒNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN	129,321	-	129,321	-	99,328	228,649	

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /5/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Long)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	SL	Danh mục dự án	Địa điểm	Nhóm dự án	Năm dự kiến đầu tư	TMBT	Trong đó:	Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2020 (NSTP)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 -2025 đã bố trí			Kế hoạch điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh			Ghi chú
							NSTP		Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025		Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	F
		TỔNG SỐ				930,222.0	930,222.0	190,335.0	839,203.0	347,149.0	492,054.0	(99,328.0)	739,875.0	318,861.0	421,014.0	
A	7	Dự án điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn				928,650.0	928,650.0	190,335.0	839,203.0	347,149.0	492,054.0	(100,888.0)	738,315.0	318,861.0	419,454.0	
I	3	Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025				489,630.0	489,630.0	190,335.0	323,106.0	323,106.0	-	(23,811.0)	299,295.0	299,295.0	-	
1	3	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế				489,630.0	489,630.0	190,335.0	323,106.0	323,106.0	-	(23,811.0)	299,295.0	299,295.0	-	
1	1	Đường nối từ đường Tỉnh 326 đến khu dân cư đô thị Bắc Sông Trới, huyện Hoàn Bô	Phường Hoàn Bô	B	2020-2024	142,600.0	142,600.0	4,000.0	145,986.0	145,986.0		(7,386.0)	138,600.0	138,600.0		
2	2	Cải tạo, chỉnh trang đường Ba Lan (đoạn từ chợ Ba Lan đến công nhà máy đóng tàu Ba Lan), phường Giếng Đáy	Phường Giếng Đáy	B	2020-2024	58,970.0	58,970.0		65,000.0	65,000.0		(6,030.0)	58,970.0	58,970.0		
3	3	Cải tạo, chỉnh trang Quốc lộ 279 (đoạn từ ngã tư Ao Cá đến ngã ba đường mới rẽ vào Hoàn Bô) tại phường Giếng Đáy, Hà Khẩu, thành phố Hà Long	Phường Giếng Đáy, Hà Khẩu	B	2019-2024	288,060.0	288,060.0	186,335.0	112,120.0	112,120.0		(10,395.0)	101,725.0	101,725.0		
II	4	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2022-2025				439,020.0	439,020.0	-	516,097.0	24,043.0	492,054.0	(77,077.0)	439,020.0	19,566.0	419,454.0	
1	2	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế				423,500.0	423,500.0	-	496,100.0	4,046.0	492,054.0	(72,600.0)	423,500.0	4,046.0	419,454.0	
1	1	Tuyến đường dọc nương, bên trái tuyến từ cầu K67 phường Hà Khánh qua cầu Nước mặn đến đường 336 phường Hà Lâm, thành phố Hà Long	Phường Hà Lâm	B	2022-2024	410,100.0	410,100.0		481,200.0		481,200.0	(71,100.0)	410,100.0		410,100.0	
2	2	Cải tạo tuyến đường giao thông, cống thoát nước và tuyến kẻ phòng hộ khu dân cư tại tổ 5, 6 khu 5, phường Hà Lâm, thành phố Hà Long	Phường Hà Lâm	C	2022-2024	13,400.0	13,400.0		14,900.0	4,046.0	10,854.0	(1,500.0)	13,400.0	4,046.0	9,354.0	
2	2	Các công trình thực hiện theo Nghị quyết số 21-NQ/TU				15,520.0	15,520.0	-	19,997.0	19,997.0	-	(4,477.0)	15,520.0	15,520.0	-	
1	1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ngõ 8, Bãi Muối, phường Cao Thắng	Phường Cao Thắng	C	2022-2024	2,700.0	2,700.0		4,300.0	4,300.0		(1,600.0)	2,700.0	2,700.0		

TT	SL	Danh mục dự án	Địa điểm	Nhóm dự án	Năm dự kiến đầu tư	TMĐT	Trong đó:	Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2020 (NSTP)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 -2025 đã bố trí			Kế hoạch điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh			Ghi chú
							NSTP		Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025		Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	F
2	2	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường nối từ nút giao đường bà Huyện Thanh Quan với đường 336 đến đường Nguyễn Văn Cừ tại khu vực giáp trường THPT Hòn Gai	Phường Cao Thắng, Hồng Hải	C	2021-2024	12,820.0	12,820.0		15,697.0	15,697.0		(2,877.0)	12,820.0	12,820.0		
B	2	Dự án phân bổ, bổ sung kế hoạch vốn trung hạn				1,572.0	1,572.0	-	-	-	-	1,560.0	1,560.0	-	1,560.0	
I	2	Hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách các phường để bố trí vốn đầu tư xây dựng các công trình thực hiện theo Nghị quyết số 21-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Long				1,572.0	1,572.0	-	-	-	-	1,560.0	1,560.0	-	1,560.0	
1	1	Cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa khu phố 4, phường Việt Hưng	Phường Việt Hưng	C	2024-2025	1,010.0	1,010.0	-	-			1,000.0	1,000.0	-	1,000.0	
2	2	Cải tạo Trường Tiểu học Việt Hưng - Điểm trường Cái Mắm để sử dụng làm nhà văn hóa khu phố 8, phường Việt Hưng	Phường Việt Hưng	C	2024-2025	562.0	562.0	-	-			560.0	560.0	-	560.0	